T011 BD 2 (16) 159-Đại Thừa Đại Bản Sinh Tâm Địa Quán-Q8-P10-Quán Tâm

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH TÂM ĐỊA QUÁN

tâm, tâm sở pháp" là vắng lặng tịch tĩnh, nay Ta sẽ nêu các thí dụ để chứng minh nghĩa ấy. Thiện nam, tâm như huyễn pháp, do biến kế chấp sinh, các món tâm tưởng, thọ nhận, vui, khổ. Tâm như dòng nước chảy, niệm niệm sinh diệt, đối với đời trước, sau không hề dừng. Tâm như gió lớn, trong khoảng sát-na đi qua mọi hướng. Tâm như đèn lửa, mọi duyên hòa hợp sinh ra. Tâm như chớp sáng, chỉ khoảng chốc lát, chứ không dừng lâu. Tâm như hư không, như bị khách trần phiền não ngăn che. Tâm như con hầu, con vượn, nhảy nhót trên cây năm dục không lúc nào dừng. Tâm như họa sĩ, vẽ ra mọi hình sắc thế gian. Tâm như kẻ tôi tớ, bị các phiền não sai khiến. Tâm như kẻ độc hành, không có người thứ hai. Tâm như quốc vương, khởi ra mọi sự, đạt được tự tại. Tâm như oán gia, khiến cho tự thân chịu bao khổ não. Tâm như bụi trần, bám nhơ tự thân, sinh ra nhớp nhúa. Tâm như ảnh tượng, đối với pháp vô thường chấp là thường. Tâm như huyễn mộng, đối với pháp vô ngã, thì chấp làm ngã. Tâm như Dạ-xoa, ăn mất mọi pháp công đức. Tâm như con nhặng xanh, ham đồ dơ xấu. Tâm như kẻ sát nhân, hay hại thân mạng. Tâm như kẻ đối địch, thường rình mò lầm lỗi. Tâm như giặc trộm, trộm mất các công đức. Tâm như trống lớn, thúc giục sự chiến đấu. Tâm như con thiêu thân, ưa thích màu sắc đèn sáng. Tâm như con hươu đồng, chạy theo tiếng gọi giả. Tâm như đàn lợn, thích đồ tạp uế. Tâm như đàn ong, gom góp mùi mật ngọt. Tâm như voi say mê theo voi cái. Này thiện nam, như thế nói về tâm, tâm sở pháp không trong, không ngoài, cũng không trung gian; đối với mọi pháp tìm không thể được, quá khứ, vị lai, hiện tại cũng không thể tìm được, siêu việt ba đời, chẳng phải có, chẳng phải không. Chúng sinh thường ôm ấp sự nhiễm đắm, nhiễm đắm từ vọng duyên khởi mà duyên không có tự tánh, nên tánh của tâm là Không. Như thế tánh Không là không sinh, không diệt, không đến, không đi, không một, không khác, chẳng phải đoạn, chẳng phải thường, vốn không có nơi sinh, cũng không có nơi diệt, cũng chẳng phải xa lìa và chẳng phải chẳng xa lìa. Những tâm như thế không khác với vô vi và thể của vô vi không khác với những tâm ấy. Thể của tâm pháp vốn không thể nói được, thời cái chẳng phải tâm pháp cũng không thể nói được. Sao vậy? Nếu vô vi là tâm, tức là đoạn kiến; nếu lìa tâm pháp tức là thường kiến. Lìa hẳn hai tướng, không chấp trước hai bên, ngộ được như thế gọi là "Chân đế" và người ngộ được Chân đế ấy là Hiền thánh. Tất cả Hiền thánh tánh vốn vắng lặng tịch tĩnh, trong pháp vô vi, giới không có trì, phạm, cũng không có lớn, nhỏ, không có tâm vương, tâm sở pháp và không có khổ, không có vui. Như thế, tự tánh của pháp giới là vô cấu, không có tướng sai biệt thượng, trung, hạ. Sao vậy? Vì tánh của pháp vô vi ấy là bình đẳng, như nước mọi dòng sông chảy vào trong biển đều đồng một vị, không có tướng sai biệt. Tánh vô cấu ấy là không gì sánh bằng, xa lìa mọi nẻo ngã và ngã sở. Tánh vô cấu ấy chẳng phải thực, chẳng phải hư. Tánh vô cấu ấy là Đệ nhất nghĩa, vì nó không có tướng hết và diệt, thể nó vốn không sinh. Tánh vô cấu ấy, thường trụ bất biến, vì là tối thắng Niết-bàn gồm đủ ngã, lạc, thanh tịnh.

Tánh vô cấu ấy, xa lìa tất cả sự bình đẳng và bất bình đẳng, vì thể của nó là không khác. Nếu có các vị thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu đạo quả Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, cần nên một lòng tu tập quán pháp Tâm địa như thế!
Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa ấy, Ngài nói bài kệ:
Mẹ Phật ba đời – Diệu Cát Tường
Xin hỏi Như Lai: "Tâm địa pháp"
Ta nay trong đại hội chúng này
Nêu bày quán hạnh môn thành Phật.
Pháp này khó gặp hơn Ưu-đàm
Tất cả thế gian nên ngưỡng vọng.
Chư Phật mười phương chứng Đại giác
Đều từ pháp này mà tu hành.
Ta là Vô Thượng, Điều Ngự Sư,
Chuyển xe Chánh pháp khắp thế giới
Hóa độ vô lượng các chúng sinh
Nên biết, do ngộ Tâm địa quán.
Tất cả chúng sinh nghe pháp này,
Mừng tới Bồ-đề được thọ ký
Những người hữu duyên được thọ ký
Tu quán môn này sẽ thành Phật.
Chư Phật tự hưởng pháp lạc lớn
Ở cung báu diệu Tâm địa quán
Nhận chức Bồ-tát, ngộ Vô sinh
Quán Tâm địa môn khắp pháp giới.
Hậu thân Bồ-tát ngồi cội "giác"
Nhập quán hạnh này chứng Bồ-đề.
Pháp ấy hay mưa "bảy Thánh tài"
Như Ma-ni, mãn nguyện chúng sinh.
Pháp ấy gọi là Phật mẫu xưa
Xuất sinh ba thân Phật ba đời.
Pháp ấy gọi là giáp Kim cang
Chống với bốn chúng các ma quân.
Pháp ấy hay làm thuyền bè lớn
Khiến qua giữa dòng đến chốn báu.
Pháp ấy là trống pháp tối thắng.
Pháp ấy là cờ pháp nêu cao.
Pháp ấy là loa pháp Kim cang,
Pháp ấy là đuốc pháp soi đàng.
Pháp ấy cũng như đại Thánh chủ

Thưởng công, phạt tội, thuận nhân tâm.
Pháp ấy cũng như nước ngấm ruộng
Sinh thành, nuôi lớn theo thời tiết.
Ta dùng ví dụ tỏ nghĩa “không”
Thế biết ba cõi chỉ một tâm.
Tâm có đại lực sinh thế giới
Tự tại hay làm chủ biến hóa.
Tưởng ác, tâm thiện lại tạo tập
Quá, hiện, vị lai, nhân sinh tử Nương tựa vọng nghiệp tạo thế gian Ái, phi ái quả thường tương tục. Tâm như nước chảy chẳng chút dừng Tâm như gió bay qua các nước. Cũng như hầu, vượn bám cành đùa Cũng như sự giả, nương giả thành, Như không, chim bay không chướng ngại Như làng xóm vắng người qua lại. Tâm pháp như thế vốn chẳng có Phàm phu mê chấp cho là có Nếu hay quán “Tâm thể tánh không” Hoặc chướng không sinh, liền giải thoát. Khi ấy, Đức Như Lai đối với các chúng sinh khởi tâm đại bi, cũng như cha mẹ nhớ đến con một, vì muốn diệt trừ sức mạnh nơi tà kiến của thế gian, đem lại lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh, nên Ngài tuyên thuyết thần chú quán tâm rằng: “Úm, thất tha, ba la để, phệ đạn, ca lư nhị”. Đức Như Lai nói chân ngôn ấy rồi, bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: –Thần chú ấy gồm đủ uy lực lớn, nếu có thiện nam, thiện nữ nào khi trì chú ấy, giơ tay trong sạch lên, mười ngón tay trái và phải bắt tréo lại với nhau, rồi lấy tay phải áp lên tay trái, nắm chặt lấy nhau như dây buộc, gọi là Kim cang phược ấn. Thành ấn ấy rồi, đọc tụng chân ngôn trước trọn đủ một lượt, thì hơn cả đọc tụng mười hai bộ kinh và có được công đức không thể hạn lượng, cho đến quả vị Bồ-đề không bị thoái chuyển. 0 Phẩm 11: PHÁT BỒ-ĐỀ TÂM Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã đạt được Quán đỉnh bảo quan của tất cả Như Lai, vượt qua ba cõi đã viên mãn được Đà-la-ni tự tại, đã chứng đắc viên mãn được Tam-ma-địa tự tại, thành tựu được tốt đẹp trí Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí và hay làm mọi sự sai biệt đối với hữu tình. Khi Đức Thế Tôn vì các chúng sinh tuyên thuyết về pháp môn Quán tâm thâm diệu rồi, Ngài bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: –Đại thiện nam, Ta đã vì chúng sinh nói về tâm địa rồi, nay Ta lại sẽ nói về Phát Bồ-đề tâm đại Đà-la-ni, để cho các chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mau viên mãn được diệu quả. Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, Như Lai nói “Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không trụ, tất cả tâm pháp có trong ba đời, bản tánh của nó đều không”, vậy tâm Bồ-đề kia, nói vào cái gì mà gọi là phát? Lành thay, Thế Tôn! Xin Ngài vì tất cả mà thuyết giảng, để cho tất cả dứt bỏ được các màn lưới ngờ vực, đạt tới nơi chốn Bồ-đề! Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: –Thiện nam, từ trong các tâm pháp khởi ra mọi tà kiến; vì muốn dứt trừ

sáu mươi hai kiến, cùng mọi thứ tà kiến khác, nên Ta nói tâm, tâm sở pháp là không; như thế là các kiến chấp kia không còn chỗ nương tựa nữa, ví như rừng rú xanh tốt, um tùm, sư tử, voi trắng, hùm, beo, thú dữ… lẫn vào trong ấy nhả độc hại người, làm cho vắng bặt dấu vết người đi. Lúc đó, có bậc trí giả đem lửa đốt rừng; vì rừng trống, các thứ dữ không còn sót lại. Tâm không, kiến diệt, cũng như thế! Lại nữa thiện nam,

do nhân duyên gì mà lập ra nghĩa "không" ấy? Vì muốn diệt phiền não từ vọng tâm sinh ra mà nói là "không". Thiện nam, nếu chấp "lý không" là cứu cánh, thời ngay "không tánh" cũng không; chấp "không" thành bệnh, cũng nên trừ bỏ. Sao vậy? Nếu chấp nghĩa "không" là cứu cánh, các pháp đều không, không nhân, không quả, thời có khác gì với ngoại đạo Lộ-già-da-đà? Thiện nam, như thuốc A-già-đà chữa khỏi các bệnh, nếu người có bệnh uống thuốc ấy thì quyết khỏi; bệnh đã khỏi rồi, thuốc cũng theo bệnh F

đa, mưu chí ba, đà tà, nhị." Đà-la-ni này có đủ uy đức lớn khiến cho người tu hành không bị thoái chuyển. Tất cả Bồ-tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại khi tại Nhân địa mới phát tâm, đều chuyên trì niệm chân ngôn này, mà vào được cảnh gi !

Phẩm 12: THÀNH PHẬT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn an trụ trong pháp giới thanh tịnh, ba đời bình đẳng, không trước không sau, bất động ngưng lặng, miên mật xuyên suốt; ánh sáng đại trí soi khắp thế giới; phương tiện thiện xảo biến hiện thần thông, hóa độ mười phương quốc độ, đâu cũng cùng khắp. Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: –Người tu hành Du-già quán vành trăng rồi, nên quán ba pháp đại bí mật. Những gì là ba? Một là Tâm bí mật. Hai là Ngữ bí mật. Ba là Thân bí mật. Thế nào gọi là pháp Tâm bí mật? Người tu hành Du-già, quán trong mặt trăng tròn đầy sinh ra cái chầy Ngũ cổ Kim cang sắc vàng, ánh sáng rực rỡ như vàng chảy, phóng ra vô số ánh sáng trắng lớn; lấy sự ấy mà quán sát gọi là Tâm bí mật. Thế nào gọi là Ngôn ngữ bí mật? "Úm, địa thất đa, bà nhĩ la". Đà-la-ni ấy đủ uy lực lớn, là chân ngôn của tất cả Bồ-tát thành Phật, thế nên gọi là Ngữ ngôn bí mật. Thế nào gọi là pháp Thân bí mật? Ở trong đạo tràng, giữ thân ngay ngắn, chánh niệm, tay kết ấn Dẫn đạo Vô thượng Bồ-đề tối đệ nhất, đặt giữa tâm nguyệt luân nơi ngực. Thiện nam, Ta sẽ vì ông nói về tướng dáng của ấn ấy: Trước tiên lấy hai ngón tay cái của hai bàn tay đều đặt vào trong mỗi lòng bàn tay và lấy ngón trỏ, ngón giữa cùng ngón áp út của hai bàn tay nắm chặt lấy ngón tay cái, làm thành nắm tay, tức là Kiên lao Kim cang quyền ấn. Sau đó, không đổi nắm tay, chỉ duỗi một ngón trỏ của bàn tay trái, thẳng lên hư không, rồi đem nắm tay trái ấy đặt lên trái tim; ngón út của nắm tay phải nắm chặt lấy một đốt ngón trỏ của nắm tay trái, sau lại lấy đầu ngón trỏ của nắm tay phải, chỉ vào một đốt ngón tay cái của nắm tay phải và cũng để trước trái tim, thế gọi là Dẫn đạo Vô thượng Bồ-đề đệ nhất trí ấn, cũng gọi là Năng diệt vô minh hắc ám đại quang minh ấn. Do kết ấn ấy, có sức gia trì nên được chư Phật mười phương xoa đầu hành giả và trao cho Đại Bồ-đề thắng quyết định ký, là Đại Tỳ-lô-giá-na Như Lai vô thượng phước tụ đại diệu trí ấn. Khi hành giả kết ấn ấy rồi liền thực hiện quán này: "Tất cả chúng sinh cùng kết ấn này, trì niệm chân ngôn, mười phương thế giới không bị quả khổ trong ba đường ác và tám nạn, mà cùng được hưởng pháp lạc thanh tịnh thứ nhất. Nay trên đầu ta có mũ Đại bảo, trong mũ Thiên quan ấy năm Đức Phật Như Lai ngồi kết già phu, ta là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, đầy đủ viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp phóng ra hào quang sáng lớn soi khắp mười phương đem lại lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh". Quán sát như thế gọi là Nhập Tỳ-lô-giá-na Như Lai tối thắng tam-muội. Ví như có người ngộ được quán môn Ca-lư-la vi diệu, tự thực

hành quán này: “Thân ta tức là thân chim Kim sí đầu đàn, tâm, ý, ngữ ngôn cũng lại như thế”. Dùng sức quán ấy làm tiêu tan thuốc độc, tất cả ác độc không làm hại được. Người phàm phu tu hành cũng như thế, ngồi kiểu ngồi hàng phục, thân không dao động, tay kết trí ấn, mật niệm chân ngôn, nhập vào quán này, diệt được ba độc, tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước trí và nguyện ở thế gian hay xuất thế gian mau được viên mãn; tám vạn bốn ngàn các phiền não

chướng không hiện khởi được, hằng hà sa sở tri chướng cực trọng dần dần tiêu diệt, Vô lậu đại trí Năng đoạn Kim cang Bát-nhã ba-la-mật viên mãn hiện tiền, chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật: –Đức Thế Tôn hiếm có! Đấng Thiện Thệ hiếm có! Đức Như Lai ra đời còn hiếm có hơn như hoa Ưu-đàm và giả sử Ngài ra đời và nói ra pháp này cũng khó. Ba pháp bí mật Vô thượng pháp luân của Tâm địa như thế thực là lợi lạc cho tất cả chúng sinh, là đường chánh chân thực để vào Như Lai địa và Bồ- tát địa. Nếu có chúng sinh nào không tiếc thân mạng mà tu hành pháp ấy sẽ chóng chứng được Bồ-đề. Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: –Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào muốn tu tập được ba diệu môn bí mật thành Phật, sớm được Thân công đức của Như Lai, được mặc ba mươi hai thứ áo giáp Đại kim cang của Bồ-tát mà Tu diệu quán ấy, thời quyết chứng được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Những gì là ba mươi hai thứ áo giáp? 1. Áo đại giáp Thọ khổ: Ở trong vô lượng kiếp vì chúng sinh chịu khổ mà không chán sinh tử. 2. Áo đại giáp Bất xả: Thề độ vô lượng hữu tình cho đến con sâu, con kiến cũng không bỏ. 3. Áo đại giáp Bí mật: Giác ngộ chúng sinh trong giấc mộng dài sinh tử, đặt để họ vào ba pháp bí mật. 4. Áo đại giáp Hộ pháp: Ủng hộ Phật pháp trong tất cả thời cũng như âm vang ứng hợp với tiếng. 5. Áo đại giáp Kim cang: Diệt hẳn sự khởi lên hai kiến “hữu, vô” và tất cả phiền não. 6. Áo đại giáp Năng xả: Dù là đầu, mắt, tủy, óc, vợ, con, ngọc báu… nếu có người lại xin đều xả cả. 7. Áo đại giáp Năng thí: Tất cả vật dụng đem lại an vui mà trong nhà hưởng thọ, quyết không tham đắm, đều đem cho tất cả. 8. Áo đại giáp Năng trì: Hay giữ Tam tụ tịnh giới của Bồ-tát trọn không rời bỏ hạnh Đầu-đà. 9. Áo đại giáp Nhẫn nhục: Mặc áo nhẫn nhục gặp các duyên trái ngược như bị hủy nhục, mạ lỵ, đánh đập… vẫn không báo thù lại. 10. Áo đại giáp Hồi tâm: Giáo hóa những bậc Duyên giác, Thanh văn, khiến họ hướng tâm về Nhất thừa. 11. Áo đại giáp Tinh tấn: Luôn Tinh tấn độ các hữu tình, ví như gió lớn ngày đêm không ngừng. 12. Áo đại giáp Tu hành giải thoát tam-muội: Thân tâm tịch tĩnh, miệng không phạm lỗi. 13. Áo đại giáp Bình đẳng: Làm điều lợi ích cho chúng sinh, coi sinh tử và Niết-bàn không có hai thiên kiến. 14. Áo đại giáp Dữ lạc: Đem tâm đại từ không còn vướng mắc, làm lợi ích an vui cho mọi loài, luôn luôn không chán bỏ. 15. Áo đại giáp Bạt khổ: Đem tâm đại bi vô ngại cứu độ thu nhiếp tất cả

làm cho dứt sạch khổ, không có hạn lượng. 16. Áo đại giáp Đại hỷ: Đối với các chúng sinh không hề kết oán, luôn luôn làm việc lợi ích. 17. Áo đại giáp Đại xả: Tuy thực hiện hạnh khổ nhưng không sợ nhọc mệt, luôn luôn không hề thoái chuyển. 18. Áo đại giáp Bất yếm: Chúng sinh có sự đau khổ tìm đến nơi Bồ-tát, Bồ-tát chịu thay khổ cho chúng sinh kia mà không chút chán ngán. 19. Áo đại giáp Giải thoát năng kiến: Sự xem xét, nhận thức rõ ràng như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay, như thế là giải thoát được sự

thấy. 20. Áo đại giáp Vô trước: Thấy rõ thân năm uẩn như hạng Chiên-đà-la, làm tổn hại việc thiện. 21. Áo đại giáp Yếm xả: Thấy rõ mười hai nhập như xóm làng trống vắng, thường mang lòng sợ hãi. 22. Áo đại giáp Đại trí: Thấy mười tám giới cũng như cảnh huyễn hóa, không có chân thực. 23. Áo đại giáp Chứng chân: Thấy rõ tất cả pháp, đồng trong pháp giới, không còn thấy có mọi tướng sai khác. 24. Áo đại giáp Xuất thế: Che điều xấu ác của người, không giấu lỗi xấu ác của mình, chán bỏ ba cõi. 25. Áo đại giáp Hóa độ: Như bậc Đại y vương, hợp bệnh cho thuốc, Bồ-tát tùy nghi mà diễn hóa. 26. Áo đại giáp Quy nhất: Thấy chân thể của Ba thừa kia vốn không khác, cứu cánh đồng tâm quay về nơi một. 27. Áo đại giáp Độ người: Nối dòng Tam bảo, khiến không đoạn tuyệt, chuyển xe diệu pháp độ người. 28. Áo đại giáp Tu đạo: Phật đối với chúng sinh có ân đức lớn, vì muốn báo ân Phật, nên dốc tu tập Phật đạo. 29. Áo đại giáp Vô cấu: Quán bản tánh của tất cả các pháp là không tịch, vắng lặng, không sinh, không diệt, không nhơ. 30. Áo đại giáp Vô ngại: Ngộ pháp nhẫn Vô sinh, được Đà-la-ni, khéo thuyết giảng với biện tài vô ngại. 31. Áo đại giáp Nhất vị: Hóa độ hữu tình rộng khắp khiến họ cũng được ngồi dưới cây Bồ-đề, chứng đắc Phật quả. 32. Áo đại giáp Vô dư: Trong một sát-na tâm tương ứng với Bát-nhã, chứng ngộ đại pháp Vô dư trong ba đời. Đó gọi là ba mươi hai thứ Kim cang đại giáp của Bồ-tát. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nếu có các thiện nam, thiện nữ nào thân mặc giáp trụ Kim cang như thế, nên dốc tu tập ba pháp bí mật, trong đời hiện tại đủ phước trí lớn, mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi ấy, Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát cùng đại chúng nghe Đức Phật nói về ba môn bí mật của tâm địa diệu pháp và ba mươi hai thứ Kim cang giáp trụ, thì tất cả Bồ-tát bậc Hữu học, mỗi vị đều cởi những chuỗi ngọc, áo báu vô giá, cúng dường lên Tỳ-lô-giá-na Như Lai cùng các Thế Tôn trong mười phương mà tán thán Đức Phật: –Lành thay! Lành thay! Phật Thế Tôn diễn nói về vô biên hạnh nguyện

của Bồ-tát, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh, bỏ thân phàm phu, chứng nhập Phật địa. Nay chúng con trong hải hội đại chúng này, vì nhằm báo ân Phật, không tiếc thân mạng và vì các chúng sinh nên xin vào khắp các quốc độ, phân biệt diễn nói pháp vi diệu này cùng thọ trì, đọc tụng, chép viết, truyền bá, khiến cho diệu pháp này không bị đoạn tuyệt. Kính xin Đức Như Lai tối tôn rủ lòng hộ niệm! Bấy giờ, đại hội ộ nghe diệu pháp ấy thảy đều đạt được lợi ích lớn, vô số Bồ-tát không thể kể xiết đều chứng ngộ được ngôi Bất thoái và tất cả trời, người đều được lợi lạc thù thắng; cho đến tất cả hữu tình trong năm cõi cũng dứt bỏ được các trọng chướng, có được vô lượng sự an vui và đều sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. 0 Phẩm 13: CHÚC LỤY

Bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ll0 và vô số đạ

tất cả hàng trời, người đều nên cúng dường. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chắp tay cung kính vị Pháp sư ấy, thì Ta thọ ký cho quả vị Vô thượng Đại Bồđề và người ấy sẽ được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người được nghe kinh Tâm Địa này, vì báo bốn ân, phát tâm Bồ-đề, hoặc tự mình viết, hay mượn người viết, hoặc đọc niệm thông suốt, thì chỗ được phước đức của những người như thế, đem sức trí tuệ của Phật mà lường tính là nhiều hay ít cũng không thể biết được đến đâu là biên giới! Những người ấy là con người thực của chư Phật. Tất cả chư Thiên, Phạm vương, Đế

Thích, Tứ đại Thiên vương, năm trăm quyến thuộc Ha-lỵ-để-mẫu, Nễ-la-bạt-đa đại quỷ thần vương, Long thần tám bộ, tất cả các quỷ thần nghe pháp ngày đêm, không rời và sẽ thường ủng hộ. Phật tử như thế luôn tăng trưởng Chánh niệm, cùng Biện tài vô ngại và thường thường giáo hóa chúng sinh, khiến họ vun trồng nhân Phật. Này Văn-thù-sư-lợi, thiện nam, thiện nữ như thế khi sắp mất, hiện tiền được thấy chư Phật mười phương, ba nghiệp không loạn, bắt đầu có được mười thứ nghiệp thân thanh tịnh. Những gì là mười? 1. Thân không thọ khổ. 2. Con ngươi nơi mắt không lộ. 3. Tay không lay động. 4. Chân không co, duỗi. 5. Tiểu tiện không rỉ ra. 6. Thân thể không toát mồ hôi. 7. Dáng bên ngoài đều bình yên. 8. Nắm tay xoè mở. 9. Nét mặt không đổi. 10.Quay nghiêng dễ dàng. Do năng lực của kinh mà có những tướng như thế! Thứ nữa được mười thứ nghiệp ngữ thanh tịnh. Những gì là mười? 1. Nói ra lời nói nhiệm mầu. 2. Nói ra lời nói dịu dàng. 3. Nói ra lời nói tốt đẹp. 4. Nói ra lời nói thích nghe. 5. Nói ra lời nói tùy thuận. 6. Nói ra lời nói lợi ích. 7. Nói ra lời nói có uy đức. 8. Nói ra lời nói không trái với họ hàng. 9. Nói ra lời nói trời, người đều yêu kính. 10.Nói ra lời khen ngợi lời Phật dạy. Lời nói thiện như thế, đều do nơi kinh này mà được! Sau nữa, được mười thứ nghiệp ý thanh tịnh. Những gì là mười? 1. Không sinh giận bực. 2. Không mang lòng kết hận. 3. Không sinh tâm tham lam keo kiệt. 4. Không sinh tâm ghen ghét. 5. Không nói lời lỗi ác.

6. Không sinh tâm oán hận. 7. Không sinh tâm điên đảo. 8. Không tham mọi vật. 9. Lìa bảy thứ khinh mạn. 10.Mong muốn chứng được tất cả Phật pháp, viên mãn các pháp Tam- muội. Này Văn-thù-sư-lợi, những công đức như thế, đều do từ diệu lực khó nghĩ bàn trong sự thọ trì, đọc tụng, thông suốt, giảng nói, biên chép kinh sách nhiệm mầu này. Kinh Tâm Địa này, trong vô lượng chốn, trong vô lượng thời, có những chúng sinh không thể được nghe, huống chi là được thấy và tu tập đầy đủ! Đại hội các ông nên nhất tâm phụng trì, sẽ chóng bỏ được thân phàm phu, thành tựu Phật đạo. Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, vô lượng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Trí Quang, nhiều vị Bồ-tát mới phát tâm; A-nhã Kiều-trần-như cùng nhiều vị Đại Thanh văn, Thiên, Long tám bộ, chúng Nhân, Phi nhân, tất cả cùng nhất tâm thọ trì lời Phật dạy và đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.